

(Dự kiến) DANH SÁCH HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2025-2026 - KHÓA 58

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	LHC	Mã ngành	Mã Khoa/ Viện	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 10	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 4	ĐRL kì 2 NH 25- 26	MGHP	Loại HB
1	22D100184	Phạm Hữu	Lương	K58A3	A	A	10	9.49	4.00	96		Xuất sắc
2	22D100204	Trần Thị Nguyệt	Nga	K58A2	A	A	10	9.48	4.00	90		Giỏi
3	22D100173	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	K58A6	A	A	10	9.48	4.00	92		Giỏi
4	22D100240	Nguyễn Công	Phúc	K58A2	A	A	10	9.41	4.00	91		Giỏi
5	22D100002	Lê Vũ Quỳnh	An	K58A2	A	A	10	9.32	3.85	73		Khá
6	22D100120	Đỗ Mai	Hoa	K58A3	A	A	10	9.29	4.00	95		Giỏi
7	22D100284	Lương Thị Hồng	Thắm	K58A3	A	A	10	9.29	4.00	81		Giỏi
8	22D100105	Nguyễn Thanh	Hằng	K58A1	A	A	10	9.28	4.00	95		Khá
9	22D100071	Nguyễn Việt	Dũng	K58A5	A	A	10	9.27	4.00	80		Khá
10	22D100015	Lê Phương	Anh	K58A4	A	A	10	9.22	4.00	90		Khá
11	22D100006	Chữ Ngọc	Anh	K58A5	A	A	10	9.22	4.00	90		Khá
12	22D100234	Nguyễn Minh	Oanh	K58A1	A	A	10	9.20	4.00	74		Khá
13	22D100093	Phạm Thị Hương	Giang	K58A4	A	A	10	9.20	4.00	87		Khá
14	22D100163	Nguyễn Thị Hồng	Liên	K58A2	A	A	10	9.13	3.70	90		Khá
15	22D100321	Trần Thanh	Tùng	K58A5	A	A	10	9.13	4.00	90		Khá
16	22D100299	Nguyễn Thị	Thư	K58A1	A	A	10	9.11	4.00	71		Khá
17	22D108007	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	K58AA2	AA	A	10	9.25	4.00	94		Giỏi
18	22D108024	Vũ Thị Hương	Giang	K58AA2	AA	A	10	9.19	4.00	90		Khá
19	22D108055	Phạm Kim	Ngân	K58AA2	AA	A	10	9.13	4.00	80		Khá
20	22D109014	Trần Hương	Giang	K58AS1	AS	A	10	9.40	3.85	98		Giỏi
21	22D109028	Nguyễn Tuệ	Linh	K58AS1	AS	A	10	9.29	4.00	79		Khá
22	22D109003	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	K58AS1	AS	A	10	9.20	4.00	90		Khá
23	22D112010	Nguyễn Mai	Anh	K58B1KN	BKN	B	10	9.58	4.00	82		Giỏi
24	22D112106	Phạm An	Linh	K58B1KN	BKN	B	10	9.51	4.00	90		Xuất sắc
25	22D112172	Nguyễn Thị	Thu	K58B1KN	BKN	B	10	9.51	4.00	80		Giỏi
26	22D112123	Hoàng Lê	Na	K58B2KN	BKN	B	10	9.29	4.00	85	Có	Giỏi
27	22D112118	Nguyễn Lê	Minh	K58B2KN	BKN	B	10	9.25	4.00	90		Khá
28	22D112105	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K58B4KN	BKN	B	10	9.23	4.00	92		Khá
29	22D112048	Trần Thị Mỹ	Duyên	K58B4KN	BKN	B	10	9.23	4.00	93		Khá
30	22D112067	Phạm Hải	Hà	K58B4KN	BKN	B	10	9.16	4.00	92		Khá
31	22D112091	Lê Thị Lan	Hương	K58B4KN	BKN	B	10	9.09	4.00	79		Khá
32	22D112006	Ngô Quỳnh	Anh	K58B1KN	BKN	B	10	9.07	4.00	90		Khá
33	22D252143	Nguyễn Lê Thu	Phương	K58B2LN	BLN	B	10	9.70	4.00	100		Xuất sắc
34	22D252188	Nguyễn Thị	Tuyết	K58B2LN	BLN	B	10	9.70	4.00	93		Giỏi
35	22D252020	Trần Trung	Bảo	K58B2LN	BLN	B	10	9.70	4.00	91		Giỏi
36	22D252039	Lê Mạnh	Dũng	K58B1LN	BLN	B	10	9.70	4.00	99		Giỏi
37	22D252066	Nguyễn Thu	Huyền	K58B3LN	BLN	B	10	9.64	4.00	90		Khá
38	22D252083	Phạm Khánh	Linh	K58B4LN	BLN	B	10	9.53	4.00	93		Khá
39	22D252035	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	K58B1LN	BLN	B	10	9.42	4.00	97		Khá
40	22D252176	Ngô Thị Thanh	Trang	K58B1LN	BLN	B	10	9.42	4.00	91		Khá
41	22D252014	Nguyễn Thị Vân	Anh	K58B3LN	BLN	B	10	9.41	4.00	80		Khá
42	22D120015	Phạm Mai Thùy	Anh	K58C3	C	C	10	9.40	4.00	96		Xuất sắc
43	22D120154	Lê Thị Hồng	Ngọc	K58C3	C	C	10	9.36	4.00	88		Giỏi
44	22D120040	Nguyễn Thị Hồng	Diệp	K58C4	C	C	10	9.34	4.00	88		Giỏi
45	22D120023	Vũ Thị Phương	Anh	K58C4	C	C	10	9.31	3.85	83		Giỏi
46	22D120163	Nguyễn Hồng	Nhung	K58C3	C	C	10	9.30	4.00	82		Khá
47	22D120175	Vi Thị Ánh	Quyên	K58C3	C	C	10	9.27	4.00	75		Khá
48	22D120173	Nguyễn Anh	Quân	K58C4	C	C	10	9.23	4.00	80		Khá
49	22D120131	Đặng Đức	Minh	K58C4	C	C	10	9.20	4.00	80		Khá
50	22D120087	Lê Ngọc	Huyền	K58C3	C	C	10	9.11	3.85	80		Khá
51	22D120143	Nguyễn Hải	Nam	K58C4	C	C	10	9.06	4.00	94		Khá
52	22D120189	Trương Thị Hồng	Thắm	K58C2	C	C	10	9.04	4.00	87		Khá
53	22D121075	Vương Thị Ngọc	Minh	K58CD1	CD	C	10	9.22	4.00	85		Giỏi

54	22D121068	Trần Gia	Linh	K58CD2	CD	C	10	9.13	4.00	91		Giỏi
55	22D121108	Bùi Huyền	Trang	K58CD2	CD	C	10	9.12	4.00	73		Khá
56	22D121089	Nông Văn	Quý	K58CD2	CD	C	10	9.09	4.00	84	Có	Khá
57	22D121039	Đỗ Phương	Hậu	K58CD2	CD	C	10	9.06	4.00	82		Khá
58	22D121064	Nguyễn Hải	Linh	K58CD2	CD	C	10	9.05	4.00	78		Khá
59	22D220232	Vũ Thế	Xương	K58T3	T	C	10	9.08	4.00	86		Giỏi
60	22D220146	Hà Thị Linh	Ngọc	K58T1	T	C	10	9.05	4.00	86	Có	Giỏi
61	22D220158	Bùi Thị Ngọc	Oanh	K58T3	T	C	10	9.02	4.00	85		Giỏi
62	22D220168	Nguyễn Hà	Phương	K58T3	T	C	10	9.02	4.00	85		Giỏi
63	22D220109	Nguyễn Bảo	Linh	K58T2	T	C	10	9.01	4.00	80		Khá
64	22D220105	Hoàng Diệu	Linh	K58T2	T	C	10	8.98	4.00	80		Khá
65	22D220077	Nguyễn Thị	Huế	K58T3	T	C	10	8.96	3.85	84		Khá
66	22D220108	Lưu Ngọc	Linh	K58T1	T	C	10	8.95	4.00	82		Khá
67	22D220176	Hồ Tú	Quyên	K58T4	T	C	10	8.95	4.00	82		Khá
68	22D220185	Nguyễn Phương	Thanh	K58T4	T	C	10	8.95	4.00	81		Khá
69	22D150001	Nguyễn Thị Di	An	K58D2	D	D	10	9.13	4.00	81		Giỏi
70	22D150063	Trần Thị Ngọc	Hiền	K58D2	D	D	10	9.06	4.00	78		Khá
71	22D150021	Nguyễn Thị Minh	Ánh	K58D2	D	D	10	9.06	4.00	90		Xuất sắc
72	22D150047	Hà Thị	Gấm	K58D3	D	D	13	9.02	4.00	80		Giỏi
73	22D150070	Bùi Quang	Huy	K58D2	D	D	10	9.01	4.00	83		Khá
74	22D150022	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	K58D3	D	D	10	9.00	4.00	70	Có	Khá
75	22D150147	Trần Thị	Thu	K58D3	D	D	10	8.94	4.00	88		Khá
76	22D150159	Đinh Thị Thu	Trang	K58D3	D	D	10	8.86	4.00	82		Khá
77	22D270034	Phạm Thị Thu	Huyền	K58DC2	DC	D	10	9.21	4.00	77		Khá
78	22D270008	Trần Thị Mai	Anh	K58DC2	DC	D	10	9.08	4.00	76		Khá
79	22D270049	Nguyễn Thị Trà	My	K58DC1	DC	D	10	9.07	4.00	83		Giỏi
80	22D270055	Trần Thu	Ngân	K58DC1	DC	D	10	9.06	4.00	75		Khá
81	22D270042	Đặng Thị Phương	Lam	K58DC2	DC	D	10	9.06	4.00	80		Giỏi
82	22D155020	Trần Thái	Hà	K58DD1	DD	D	10	9.35	4.00	82		Khá
83	22D155047	Phạm Hồng	Ngân	K58DD1	DD	D	10	9.35	4.00	95		Giỏi
84	22D155052	Nguyễn Phương	Nhi	K58DD1	DD	D	10	9.35	4.00	86		Khá
85	22D155010	Trương Ngọc	Anh	K58DD2	DD	D	10	9.34	4.00	97		Khá
86	22D151019	Cao Mạnh	Quân	K58DI1	DI	D	10	9.50	4.00	92		Khá
87	22D290008	Nguyễn Thị Vân	Anh	K58DK2	DK	D	10	9.35	4.00	93		Xuất sắc
88	22D290030	Lê Minh	Đức	K58DK1	DK	D	10	9.35	4.00	80		Giỏi
89	22D290059	Nguyễn Hà	Linh	K58DK1	DK	D	10	9.35	4.00	86		Giỏi
90	22D290104	Nguyễn Đức	Thắng	K58DK1	DK	D	10	9.29	4.00	94		Khá
91	22D290019	Nguyễn Thị Kim	Chi	K58DK1	DK	D	10	9.23	4.00	90		Khá
92	22D130073	Đinh Quang	Hải	K58E2	E	E	10	9.34	4.00	88		Giỏi
93	22D130018	Loan Ngọc	Ánh	K58E3	E	E	10	9.27	4.00	69		Khá
94	22D130045	Cao Thị Thuý	Dương	K58E1	E	E	10	9.23	4.00	93		Xuất sắc
95	22D130144	Trịnh Thị Thảo	Minh	K58E2	E	E	10	9.23	4.00	86		Giỏi
96	22D130135	Hà Hiền	Lương	K58E4	E	E	10	9.20	4.00	87		Giỏi
97	22D130134	Phạm Thị	Luyến	K58E3	E	E	10	9.18	4.00	77		Khá
98	22D130216	Trần Thị Minh	Trang	K58E3	E	E	10	9.11	4.00	82		Khá
99	22D130123	Nguyễn Đỗ Phương	Linh	K58E4	E	E	10	9.07	3.85	76		Khá
100	22D130127	Nguyễn Thị Diệu	Linh	K58E4	E	E	10	9.07	3.85	78		Khá
101	22D130147	Giản Thị Lê	Na	K58E1	E	E	10	9.02	4.00	84		Khá
102	22D260113	Nguyễn Đức	Thuận	K58EK1	EK	E	10	9.26	4.00	80		Giỏi
103	22D260076	Mai An	Na	K58EK3	EK	E	10	9.08	4.00	90		Xuất sắc
104	22D260035	Nguyễn Thị Hải	Hà	K58EK2	EK	E	10	9.05	4.00	87		Giỏi
105	22D260090	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K58EK1	EK	E	10	9.01	4.00	88		Khá
106	22D260114	Đỗ Thu	Thuý	K58EK1	EK	E	10	9.01	4.00	92		Khá
107	22D260123	Tạ Ngọc Văn	Trình	K58EK3	EK	E	10	9.01	4.00	88		Khá
108	22D300112	Nguyễn Thị Trang	Nhung	K58LQ2	LQ	E	10	9.14	4.00	75		Khá
109	22D300110	Lê Cẩm	Nhung	K58LQ3	LQ	E	10	9.06	4.00	82		Giỏi
110	22D300116	Đỗ Thị Minh	Phương	K58LQ2	LQ	E	10	8.99	4.00	86		Giỏi
111	22D300109	Trần Ngọc	Nhi	K58LQ2	LQ	E	10	8.99	4.00	73		Khá
112	22D300031	Nguyễn Đức	Du	K58LQ3	LQ	E	10	8.99	4.00	80		Giỏi
113	22D300061	Đỗ Duy	Hoàng	K58LQ2	LQ	E	10	8.96	3.85	92		Khá
114	22D300004	Chu Đức	Anh	K58LQ3	LQ	E	10	8.92	4.00	80		Khá
115	22D160084	Đào Thu	Hiền	K58F5	F	F	10	9.15	4.00	94		Xuất sắc
116	22D160131	Mai Trọng Tùng	Lâm	K58F5	F	F	10	9.00	4.00	79		Khá
117	22D160002	Phạm Ngọc	An	K58F2	F	F	10	8.91	4.00	84		Giỏi
118	22D160226	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K58F5	F	F	10	8.91	4.00	81		Giỏi

119	22D160198	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	K58F1	F	F	10	8.88	4.00	82		Giỏi
120	22D160061	Nguyễn Hải	Đăng	K58F5	F	F	10	8.87	4.00	83		Khá
121	22D160083	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	K58F2	F	F	10	8.86	4.00	96		Khá
122	22D160026	Lê Thị Ngọc	Ánh	K58F3	F	F	10	8.85	4.00	85		Khá
123	22D160078	Dương Thị	Hằng	K58F3	F	F	10	8.85	4.00	81		Khá
124	22D160175	Lê Thị	Ngân	K58F3	F	F	10	8.85	4.00	91		Khá
125	22D160187	Đỗ Yến	Nhi	K58F5	F	F	10	8.85	4.00	95		Khá
126	22D160124	Nguyễn Minh	Hữu	K58F5	F	F	10	8.85	4.00	78		Khá
127	22D180097	Lê Thị Thương	Huyền	K58H4	H	H	10	9.51	4.00	99		Xuất sắc
128	22D180153	Lê Thị	Mến	K58H5	H	H	10	9.47	4.00	82		Giỏi
129	22D180170	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	K58H5	H	H	10	9.47	4.00	96		Giỏi
130	22D180180	Nguyễn Hồng	Nhung	K58H5	H	H	10	9.44	4.00	81		Giỏi
131	22D180036	Nguyễn Đỗ Khánh	Chi	K58H1	H	H	10	9.34	3.70	93		Giỏi
132	22D180169	Nguyễn Hồng	Ngân	K58H4	H	H	10	9.30	4.00	76		Khá
133	22D180132	Nguyễn Thủy	Linh	K58H3	H	H	10	9.27	4.00	76		Khá
134	22D180162	Nguyễn Thị Trà	My	K58H5	H	H	10	9.27	4.00	78		Khá
135	22D180206	Bùi Hiền	Thảo	K58H4	H	H	10	9.26	4.00	79		Khá
136	22D180146	Vũ Hương	Ly	K58H4	H	H	10	9.26	4.00	90		Khá
137	22D180163	Nguyễn Trà	My	K58H1	H	H	10	9.23	4.00	98		Khá
138	22D180070	Đặng Thị Thanh	Hải	K58H5	H	H	10	9.23	4.00	87		Khá
139	22D280044	Nguyễn Ánh	Ngọc	K58HC2	HC	H	10	9.23	4.00	98		Giỏi
140	22D280060	Nguyễn Đức	Trọng	K58HC1	HC	H	10	9.13	4.00	77		Khá
141	22D280037	Đinh Thị Khánh	Ly	K58HC2	HC	H	10	9.10	3.85	70		Khá
142	22D185064	Trần Thị Ngọc	Thu	K58HH2	HH	H	10	9.70	4.00	85		Giỏi
143	22D185072	Nguyễn Khánh	Vy	K58HH2	HH	H	10	9.70	4.00	85		Giỏi
144	22D185050	Nguyễn Minh	Ngân	K58HH1	HH	H	10	9.64	4.00	100		Khá
145	22D185066	Nguyễn Vi Thủy	Tiên	K58HH2	HH	H	10	9.61	4.00	88		Khá
146	22D140211	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K58I4	I	IS	10	9.56	4.00	97		Xuất sắc
147	22D140108	Trần Thị Thu	Liều	K58I3	I	IS	10	9.49	4.00	88		Giỏi
148	22D140083	Nguyễn Minh	Hiếu	K58I2	I	IS	10	9.41	4.00	80		Giỏi
149	22D140206	Lê Thị	Trang	K58I4	I	IS	10	9.35	4.00	81		Giỏi
150	22D140093	Nguyễn Thị Bích	Huyền	K58I4	I	IS	10	9.29	4.00	86		Khá
151	22D140177	Diêm Thị Thanh	Tâm	K58I3	I	IS	10	9.28	4.00	81		Khá
152	22D140080	Vũ Thị Thu	Hiền	K58I4	I	IS	10	9.28	4.00	86		Khá
153	22D140194	Đặng Anh	Thơ	K58I4	I	IS	10	9.27	4.00	75		Khá
154	22D140117	Nguyễn Phương	Linh	K58I1	I	IS	10	9.21	4.00	84		Khá
155	22D140216	Lưu Huyền	Trâm	K58I4	I	IS	10	9.21	4.00	88		Khá
156	22D190101	Lưu Vũ Nhật	Minh	K58S4	S	IS	10	9.44	4.00	91		Xuất sắc
157	22D190109	Vũ Tuấn	Nam	K58S4	S	IS	10	9.00	4.00	91		Giỏi
158	22D190138	Nguyễn Chí	Thanh	K58S4	S	IS	10	8.94	4.00	85		Giỏi
159	22D190077	Nguyễn Triệu Gia	Khánh	K58S4	S	IS	10	8.93	3.85	98		Khá
160	22D190154	Phạm Thị	Thương	K58S1	S	IS	10	8.92	4.00	80		Khá
161	22D190178	Trịnh Thị	Vân	K58S1	S	IS	10	8.87	4.00	80		Khá
162	22D190110	Nguyễn Thị Thúy	Nga	K58S4	S	IS	10	8.85	4.00	93		Khá
163	22D192040	Đào Thu	Hường	K58SN1	SN	IS	10	9.56	4.00	91		Giỏi
164	22D192064	Lê Mai	Phượng	K58SN2	SN	IS	10	9.35	4.00	100		Giỏi
165	22D192015	Nguyễn Linh	Chi	K58SN1	SN	IS	10	9.29	4.00	97		Khá
166	22D192061	Đặng Kiều	Oanh	K58SN2	SN	IS	10	9.29	4.00	93		Khá
167	22D170190	Bùi Vũ Minh	Phượng	K58N3	N	N	10	9.63	4.00	65		Khá
168	22D170092	Nguyễn Quang	Hưng	K58N3	N	N	10	9.49	4.00	76		Khá
169	22D170218	Nguyễn Thanh	Thảo	K58N4	N	N	10	9.43	4.00	100		Xuất sắc
170	22D170231	Hồ Minh	Thúy	K58N4	N	N	10	9.35	4.00	90		Giỏi
171	22D170033	Lương Quỳnh	Dương	K58N1	N	N	10	9.27	4.00	97		Giỏi
172	22D170020	Nguyễn Mạnh	Cường	K58N2	N	N	10	9.27	4.00	91		Giỏi
173	22D170103	Dương Thị Thủy	Linh	K58N5	N	N	10	9.27	4.00	86		Giỏi
174	22D170038	Trần Thành	Đạt	K58N5	N	N	10	9.26	4.00	99		Khá
175	22D170259	Dương Thu	Uyên	K58N3	N	N	10	9.23	4.00	80		Khá
176	22D170268	Bế Thị Hồng	Vy	K58N3	N	N	10	9.23	4.00	83		Khá
177	22D170237	Nguyễn Thị Huyền	Thương	K58N5	N	N	10	9.20	4.00	82		Khá
178	22D170164	Nguyễn Thị	Ngọc	K58N5	N	N	10	9.20	4.00	97		Khá
179	22D170245	Đỗ Thu	Trang	K58N1	N	N	10	9.15	4.00	96		Khá
180	22D200089	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	K58P2	P	P	10	9.41	4.00	80		Giỏi
181	22D200076	Bùi Xuân	Mai	K58P2	P	P	10	9.29	4.00	93		Xuất sắc
182	22D200010	Dương Thị	Ánh	K58P2	P	P	10	9.21	4.00	90		Giỏi
183	22D200094	Nguyễn Thu	Phượng	K58P2	P	P	10	9.19	4.00	86		Khá

184	22D200045	Phạm Phương	Hoa	K58P2	P	P	10	9.14	4.00	100		Khá
185	22D200043	Cao Quốc	Hiếu	K58P2	P	P	10	9.14	4.00	91		Khá
186	22D201020	Lưu Phương	Thảo	K58PQ1	PQ	P	10	9.43	4.00	100		Khá
187	22D105041	Nguyễn Thị	Phương	K58Q1	Q	Q	10	9.41	4.00	74		Khá
188	22D105045	Phạm Thái	Sơn	K58Q1	Q	Q	10	9.29	4.00	96		Giỏi
189	22D107126	Nguyễn Thị Trà	My	K58QT1	QT1	QT	10	9.30	4.00	83		Giỏi
190	22D107139	Nguyễn Thị	Ngọc	K58QT1	QT1	QT	10	9.23	4.00	77		Khá
191	22D107115	Cù Thị Thanh	Loan	K58QT1	QT1	QT	10	9.19	4.00	80		Giỏi
192	22D107172	Tào Ngọc	Quỳnh	K58QT2	QT1	QT	10	9.14	4.00	90		Xuất sắc
193	22D107238	Nguyễn Thị	Yến	K58QT2	QT1	QT	10	9.10	4.00	83		Giỏi
194	22D107193	Đoàn Thanh	Thúy	K58QT1	QT1	QT	10	9.03	3.85	80		Khá
195	22D107067	Nguyễn Thu	Hiền	K58QT2	QT1	QT	10	9.03	3.85	84		Khá
196	22D107131	Hoàng Thanh	Ngân	K58QT1	QT1	QT	10	9.00	4.00	90		Khá
197	22D107069	Nguyễn Thị	Hòa	K58QT1	QT1	QT	10	8.94	4.00	84		Khá
198	22D107206	Nguyễn Huyền	Trang	K58QT2	QT1	QT	10	8.94	4.00	81		Khá
199	22D210088	Nguyễn Văn	Hiếu	K58U1	U	U	10	9.40	4.00	85		Giỏi
200	22D210187	Trần Đăng	Quang	K58U1	U	U	10	9.33	4.00	92		Xuất sắc
201	22D210185	Ngô Thị Kim	Phượng	K58U2	U	U	10	9.27	4.00	90		Giỏi
202	22D210167	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K58U2	U	U	10	9.27	4.00	90		Giỏi
203	22D210231	Phạm Thu	Trang	K58U2	U	U	10	9.23	4.00	88		Khá
204	22D210214	Dương Thu	Thùy	K58U1	U	U	10	9.15	4.00	86		Khá
205	22D210199	Hoàng Phương	Thảo	K58U1	U	U	10	9.13	4.00	81		Khá
206	22D210230	Nguyễn Thu	Trang	K58U1	U	U	10	9.13	4.00	81		Khá
207	22D210034	Nguyễn Ngọc	Ánh	K58U4	U	U	10	9.12	4.00	87		Khá
208	22D210020	Phạm Ngọc Hải	Anh	K58U2	U	U	10	9.09	4.00	100		Khá
209	22D210210	Trần Thị Hoài	Thu	K58U3	U	U	10	9.08	4.00	84		Khá
210	22D210151	Trần Hào	Nam	K58U1	U	U	10	9.06	4.00	95		Khá
211	22D211002	Bùi Duy	Anh	K58UU1	UU	U	10	9.36	4.00	80		Giỏi
212	22D211009	Vũ Thị Quỳnh	Anh	K58UU1	UU	U	10	9.26	4.00	86		Khá